

Bản án số: 42/2021/HS-ST  
Ngày 26-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Khúc Văn Bằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Phạm Văn Chữ.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Bá T**, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Chức vụ: Đảng, đoàn thể: Không. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Lưu Bá D, sinh năm 1964; Con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963. Vợ: Có 03 vợ gồm: Hồ Thị Linh, sinh năm 1991; Giáp Thị N, sinh năm 1991 đều đã ly hôn; Tô Thị Hà, sinh năm 1995; con đẻ: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ sinh nhất năm 2020). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 12/2016/HSST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, Bắc Ninh đã xử phạt Lưu Bá T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/3/2017, T chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí. Tính đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, giam từ ngày 09/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lục Văn S**, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Đảng, đoàn thể: Không. Bố đẻ: Lục Văn Th, sinh năm 1949. Mẹ đẻ: Diệp Thị L, sinh năm 1951. Vợ: Hồ Thị C, sinh năm 1983. Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 230/2015/HSST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Lục Văn S 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 13/10/2016 S chấp hành xong hình phạt tù, ngày 26/4/2016 chấp hành xong án phí. Tính đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, giam từ ngày 24/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang cho đến nay (Có mặt).

**- Bị hại:**

1. Anh Hứa Văn H, sinh năm 1974.

Trú quán: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lã Văn Đ, sinh năm 1988.

Trú quán: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Lăng Văn T, sinh năm 1974.

Trú quán: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*\* Những người bị hại vắng mặt nhưng đều có đơn xin xử vắng mặt.*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hồ Thị C, sinh năm 1983 (Có mặt).

Trú quán: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963 (Có mặt).

Trú quán: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Bá T, sinh năm 1988, trú tại: thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm nghề thợ sơn. Trong quá trình T đi sơn nhà cho các hộ dân trên địa bàn huyện L, phát hiện thấy có nhiều hộ dân ở các xã vùng sâu nuôi trâu, ngựa trong chuồng nên T nảy sinh ý định trộm cắp trâu, ngựa để mang bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó T rủ Lục Văn S, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang cùng đi trộm cắp trâu, ngựa, S nhất trí. Cả hai thống nhất T là người chọn địa điểm trộm cắp sau đó lợi dụng đêm tối cả hai sẽ sử dụng xe tải của T đi trộm cắp trâu, ngựa rồi cho lên ô tô chở về nhà S tiêu thụ. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/10/2020 đến ngày 10/4/2021 T và S đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản (trâu, ngựa) trên địa bàn huyện Lục Ngạn. Cụ thể:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng giữa tháng 10/2020 T đi làm sơn qua nhà anh Hứa Văn H, sinh năm: 1974, trú tại thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang phát hiện thấy trong chuồng trâu ở khu vực vườn vải trước cổng nhà của gia đình anh H có nuôi 01 (một) con trâu. T gọi điện thông báo cho S biết và hẹn S tối ra nhà T để đi trộm cắp. Khoảng 22 giờ, ngày 16/10/2020, S đi bộ đến nhà của T thuê tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang để cùng đi trộm cắp trâu. Sau đó T điều khiển xe ô tô tải của T, loại xe thùng 700 kg, màu trắng, có bạt che thùng màu xanh, T không nhớ biển kiểm soát, chở S đi theo Quốc lộ 31 lên ngã ba xã Hồng Giang và đi theo hướng đường tỉnh lộ 290, đến khu vực Đ thì T rẽ trái hướng vào xã Hộ Đáp. Khi đi đến địa phận thôn N, xã H thì T dừng xe lại bên lề đường phải theo chiều đi. Sau đó cả hai xuống xe đi bộ khoảng 200 mét đến vị trí chuồng trâu nhà anh H, T tháo chốt cửa chuồng trâu bằng gỗ rồi S lấy dây thừng ở chuồng buộc vào mũi con trâu cái, lông màu đen, khoảng 16 năm tuổi, nặng khoảng 300kg, đang mang thai tháng thứ 10. Rồi cả hai dắt trâu vừa trộm cắp được đi về chỗ để xe ô tô. Tại đây, T lên xe ô tô điều khiển xe lùi về phía bên trái đường, giáp đồng đất ở rìa đường để thuận lợi cho việc dắt con trâu lên thùng xe. Rồi T xuống mở cửa thùng xe ra để S dắt trâu lên thùng xe, đóng cửa thùng xe lại. Sau đó T điều khiển xe ô tô, S ngồi bên ghế phụ, cả hai đi theo đường cũ chở con trâu vừa trộm cắp được về nhà S tại thôn B, xã Q, huyện L. Tại đây, S và T thống nhất S nhận nuôi con trâu vừa trộm

cấp được, S đưa cho T số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), lấy tiền xong T đi về. Còn con trâu S nuôi nhốt tại gia đình được khoảng 01 tháng sau thì con trâu đẻ được 01 con nghé, S tiếp tục nuôi cả con trâu và con nghé cho đến nay.

Sau khi phát hiện bị mất con trâu, ngày 25/4/2021 anh Hứa Văn H có đơn trình báo gửi công an huyện Lục Ngạn.

Ngày 27/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp trâu tại chuồng trâu của gia đình anh Hứa Văn H ở Thôn N, xã H, huyện L.

Ngày 10/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Yêu cầu định giá tài sản số: 83/CSĐT đối với 01 con trâu cái, lông màu đen, khoảng 16 năm tuổi, nặng khoảng 300kg, đang mang thai tháng thứ 10. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 76/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: con trâu nêu trên có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

*Vụ thứ 2:* Khoảng đầu tháng 02/2021, Lưu Bá T phát hiện có gia đình ở trên thôn C, xã S nuôi nhốt ngựa trong chuồng. Sau đó T điện thoại thông báo cho S biết và hẹn S ra nhà T để đi trộm cắp. Khoảng 22 giờ, ngày 09/02/2021, S đi bộ đến nhà T thuê tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang để cùng nhau đi trộm cắp ngựa. Sau đó, T điều khiển xe ô tô của T chở S đi theo Quốc lộ 31 lên ngã ba xã Hồng Giang và đi theo hướng đường tỉnh lộ 290 đến địa phận thôn K, xã T, huyện L thì T dừng xe ở lề đường trái theo chiều đi. Sau đó T và S xuống xe đi bộ qua vườn trồng vải được khoảng 2km thì thấy bên tay phải theo hướng đi có một chuồng ngựa đang nhốt hai con ngựa, đó là chuồng nuôi ngựa của gia đình anh Lã Văn Đ, sinh năm 1988, trú quán: Thôn K, xã T, huyện L. Quan sát thấy không có người trông coi, T lên tháo chốt cửa chuồng để S lấy dây thừng có sẵn ở chuồng ngựa buộc vào mũi 01 (một) con ngựa cái, khoảng 4 năm 6 tháng tuổi, nặng khoảng 300kg, lông màu trắng, mắt đỏ, loại “ngựa bạch” đang mang thai tháng thứ 10 để dắt đi, trước khi dắt đi, sợ con ngựa còn lại trong chuồng kêu sẽ bị phát hiện nên T và S đã thả con ngựa này ra khỏi chuồng. Sau đó cả hai dắt con ngựa vừa trộm cắp được đi men theo đường bờ suối về chỗ để xe ô tô. Tại đây, T điều khiển xe ô tô lùi về phía bên trái đường nơi có đóng đất ở rìa đường để làm bệ kê cho việc dắt con ngựa lên thùng xe ô tô được dễ dàng. T mở cửa thùng xe ra cho S dắt con ngựa lên thùng xe, rồi S đóng cửa thùng xe lại. Sau đó T điều khiển xe ô tô đi theo đường cũ chở con ngựa vừa trộm cắp được về nhà S. Tại đây, S nhận nuôi con ngựa vừa trộm cắp được, S đưa cho T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lấy tiền xong T lái xe đi về. Con ngựa trên được S nuôi nhốt tại gia đình. Đối với con ngựa của gia đình anh Đ bị T và S thả đi, ngày hôm sau đã tự quay về chuồng. Ngày 09/02/2021, anh Lã Văn Đ có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn về việc bị mất trộm tài sản.

Ngày 09/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án tại chuồng ngựa của gia đình anh Lã Văn Đ ở Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 11/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Yêu cầu định giá tài sản số: 62/CSĐT đối với 01 (một) con ngựa cái, màu trắng, mắt đỏ loại “ngựa bạch” được khoảng 4 năm 6 tháng tuổi, nặng khoảng 300kg, đang mang thai tháng thứ 10 của gia đình anh Lã Văn Đ tại thời điểm bị chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận con ngựa nêu trên tại

thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

*Vụ thứ 3:* Khoảng đầu tháng 4/2021 Lưu Bá T đi làm sơn qua nhà anh Lăng Văn T, sinh năm 1974, trú tại thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang phát hiện ở bên trái đường nhà anh T có 01 chuồng ngựa, bên trong có nuôi 05 (năm) con ngựa. Sau đó T lại điện thoại thông báo cho S biết và hẹn S ra nhà T để đi trộm cắp. Khoảng 22 giờ, ngày 10/4/2021 S đi bộ đến chỗ ở của T thuê tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang để đi trộm cắp ngựa. Sau đó, T điều khiển xe ô tô tải chở S đi theo Quốc lộ 31 lên ngã ba xã H và đi theo hướng đường tỉnh lộ 290 đến khu vực Đ thì T điều khiển xe rẽ trái hướng vào xã H và đi sang xã S. Khi đi đến địa phận thôn C, xã S thì T dừng xe lại bên lề đường phải theo chiều đi. Sau đó cả hai xuống xe đi bộ khoảng 20 mét đến vị trí chuồng ngựa nhà anh T thấy cửa chuồng ngựa được khóa bằng khóa Việt Tiệp, T lấy thanh sắt vuông dài khoảng 40 cm do T mang từ nhà đi để cây khóa. T cho thanh sắt vào trong phần khóa Việt Tiệp với khuy hai cánh công khóa chuồng ngựa xoay mạnh, làm cho khuy khóa công gẫy thì mở được cửa chuồng ngựa. Sau khi T phá được cửa chuồng ngựa thì S lấy dây thừng ở chuồng buộc vào mũi 01 (một) con ngựa khoảng 8 năm tuổi, nặng khoảng 240kg, giống cái, lông màu trắng, mắt đỏ, loại ngựa bạch đang mang thai tháng thứ 10 rồi dắt ra khỏi chuồng. Cả hai dắt ngựa vừa trộm cắp được đi ra chỗ để xe ô tô. Tại đây T điều khiển xe ô tô lùi đuôi xe giáp với đồng đất ở rìa đường phía bên phải rồi đỗ xe lại, T xuống mở thùng xe cho S dắt ngựa lên thùng xe. Sau đó, T điều khiển xe ô tô chở con ngựa vừa trộm cắp được đi theo đường liên xã S đi xã T rồi theo đường thôn S, xã T về nhà S. Tại đây, S và T thống nhất S nhận nuôi con ngựa vừa trộm cắp được, S đưa cho T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), nhận tiền xong T lái xe đi về. Còn con ngựa trên S nuôi nhốt tại gia đình. Ngày 10/4/2021 anh Lăng Văn T có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết.

Ngày 10/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án tại chuồng ngựa của gia đình anh Lăng Văn T, ở Thôn C, xã S, huyện L.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Yêu cầu định giá tài sản số: 82/CSĐT đối với 01 con ngựa cái, lông màu trắng, mắt đỏ, loại ngựa bạch, được khoảng 8 năm tuổi, nặng khoảng 240kg đang mang thai tháng thứ 10 của gia đình anh Lăng Văn T tại thời điểm bị chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2021, của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Lục Ngạn kết luận con ngựa nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Ngày 24/4/2021 và ngày 08/5/2021 Lục Văn S và Trần Bá T đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 24/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tạm giữ tại thôn B, xã Q, huyện L: 01 con trâu cái có lông màu đen, sừng dài 38cm, có kích thước dài khoảng 2,04m, chiều cao khoảng 1,2m; 01 con nghé kích thước dài khoảng 1,5m chiều cao khoảng 1,1m, lông màu nâu đất; 01 con ngựa cái màu trắng (đang mang thai) loại ngựa bạch có kích thước dài khoảng 2,7m, cao khoảng 1,3m không cân trọng lượng; 01 con ngựa cái màu trắng, loại ngựa bạch (đang mang thai) có 02 vết sẹo trên lưng, không cân trọng lượng, không đo kích thước. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn cho anh Hứa Văn H, anh Lã Văn Đ và anh Lăng Văn T nhận dạng 01 con trâu và 02 con ngựa đã thu giữ nêu trên. Kết quả các anh đã nhận ra con trâu và con ngựa của gia đình mình. Cơ quan

điều tra đã tạm giao cho anh Hứa Văn H trông nom, chăm sóc 01 con trâu màu đen và 01 con nghé con; tạm giao cho anh Lã Văn Đ trông nom, chăm sóc 01 con ngựa cái màu trắng đang mang thai khoảng tháng thứ 11; tạm giao cho anh Lăng Văn T trông nom, chăm sóc 01 con ngựa màu trắng có 02 vết sẹo bên vai trái, đang mang thai tháng thứ 10.

Ngày 24/4/2021 và ngày 09/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tạm giữ: của Lục Văn S 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra máy, ốp lưng phía sau bị vỡ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “LVS”; Lưu Bá T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đen loại Galaxy A5, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “LBT”. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại nêu trên nhưng không thu giữ được thông tin, hình ảnh có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ngày 17/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn cho bị can Lục Văn S và Trần Bá T xác định hiện trường nơi các bị cáo trộm cắp 02 con ngựa và 01 con trâu nêu trên và cho các bị can thực nghiệm hành vi đưa trâu, ngựa trộm cắp lên xe ô tô.

Về nguồn gốc chiếc xe ô tô các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là của bị cáo Lưu Bá T. Quá trình điều tra T khai chiếc xe ô tô trên T mua vào khoảng năm 2018 của người ở Bắc Giang không nhớ tên, tuổi, địa chỉ, với giá 70.000.000 đồng. Sau khi mua thì T chưa đăng ký sang tên, hiện T không nhớ đăng ký mang tên ai. Khoảng cuối tháng 4/2021, T bán chiếc xe trên cho một người ở tỉnh rH không nhớ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 58.000.000 đồng quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe ô tô trên.

Đối với thanh sắt T dùng phá khóa chuồng ngựa của gia đình anh T, sau khi phá xong T để trên xe ô tô, hiện T không biết thanh sắt đó ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 09/5/2021 bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963, trú quán: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là mẹ đẻ của T) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn số tiền 52.000.000đ để thay T trả cho Lục Văn S do trước đó S đã trả tiền trộm cắp trâu, ngựa cho T.

*Về trách nhiệm dân sự:* Anh Hứa Văn H, Lã Văn Đ, Lăng Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

*Về vật chứng của vụ án:*

- Ngày 20/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 47/CSĐT, trả lại 02 (hai) con trâu (trong đó có một trâu mẹ và một trâu con) cho anh Hứa Văn H; 01 (một) con ngựa bạch đang mang thai cho anh Lã Văn Đ và 01 (một) con ngựa bạch đang mang thai cho anh Lăng Văn T.

- Đối với số vật chứng: 02 chiếc điện thoại di động; Số tiền 52.000.000 đồng được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS-LN, ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố các bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi, luận tội các bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S đều khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai, đơn trình báo của những người bị hại như anh Hứa Văn H, Lã Văn Đ, Lăng Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ hoàn toàn trùng khớp với lời trình của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Các bị cáo cũng như người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không khiếu nại đối với các Cơ quan và người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, tính chất vụ án và giữ nguyên Quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng Hình sự

Xử phạt bị cáo Lưu Bá T với mức án tù từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/5/2021.

Xử phạt bị cáo Lục Văn S với mức án tù từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/4/2021.

Về bồi thường dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà 02 chiếc điện thoại di động trong đó: 01 chiếc điện thoại di động nokia, màu đen của Lục Văn S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu đen, loại Galaxy A5 của Lưu Bá T.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 52.000.000đồng của bị cáo Lục Văn S (do bà Kỳ nộp thay cho bị cáo T để trả cho bị cáo S).

- Truy thu của bị cáo Lưu Bá T số tiền 29.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 23; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố vụ án, khởi tố các bị can và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo Lưu Bá T, Lục Văn S và những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu kiện, khiếu nại về hành vi Quyết định của các Cơ quan và những người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người bị hại vắng mặt và đều có đơn xin xử vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Nội dung vụ án: Trong thời gian từ ngày 16/10/2020 đến ngày 10/4/2021

Lưu Bá T và Lục Văn S đã 03 lần cùng nhau bàn bạc thống nhất cách thức, phương án, kế hoạch thời gian để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Trâu, Ngựa) trên địa bàn các xã của huyện L, tỉnh Bắc Giang cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào hồi 22 giờ ngày 16/10/2020 Lưu Bá T và Lục Văn S đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Hứa Văn H 01 con Trâu cái đang mang thai 10 tháng. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 76/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Con Trâu nêu trên của gia đình anh H có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần thứ 2: Khoảng 22 giờ ngày 09/2/2021 Lưu Bá T và Lục Văn S đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Lã Văn Đ 01 con Ngựa bạch đang mang thai 10 tháng. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận con Ngựa nêu trên của gia đình anh Đ tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Lần thứ 3: Khoảng 22 giờ ngày 10/4/2021 Lưu Bá T và Lục Văn S trộm cắp của gia đình anh Lăng Văn T 01 con Ngựa bạch, đang mang thai 10 tháng. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2021, của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Lục Ngạn kết luận con Ngựa nêu trên của gia đình anh T tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Tổng cộng trị giá tài sản T và S trộm cắp là 166.500.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lưu Bá T, Lục Văn S, lời khai của những người bị hại, người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra là phù hợp với lời khai và đơn trình báo của những người bị hại, phù hợp với tang chứng, vật chứng của vụ án đã được thu giữ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật an ninh ở địa phương xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân nên phải lên một mức hình phạt thật nghiêm để dẫn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá về vai trò, nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tỏ thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S đã ra đầu thú được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò trong vụ án thì thấy: Bị cáo Lưu Bá T cùng với bị cáo Lục Văn S, bị cáo T là người khởi xướng bàn bạc ấn định thời gian, địa điểm, chuyển bị phương tiện cùng với bị cáo Lục Văn S trong 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, cho nên bị cáo T phải là người chịu trách nhiệm chính mức hình phạt phải là cao hơn so với bị cáo Lục Văn S trong vụ án này. Đối với bị cáo Lục Văn S được bàn bạc và cùng trực tiếp trộm cắp tài sản với T với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

Xét về nhân thân đối với các bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S thì thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu như đã được xóa án tích cụ thể: Tại Bản án số 12/2016/HSST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, Bắc Ninh đã xử phạt Lưu Bá T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/3/2017 T chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí. Tại Bản án số 230/2015/HSST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Lục Văn S 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 13/10/2016 S chấp hành xong hình phạt tù, ngày 26/4/2016 chấp hành xong án phí.

Nhưng các bị cáo không lấy đó để làm bài học mà lại thể hiện là những con người coi thường pháp luật khó giáo dục. Cho nên cần phải lên một mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất mức độ của từng bị cáo gây lên. Cần áp dụng biện pháp cách ly các bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S ra khỏi đời sống xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là rất cần thiết.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S là trụ cột chính trong gia đình các con của bị cáo còn nhỏ, nên chưa cần phải áp dụng phạt tiền bổ sung.

[5] Về bồi thường dân sự: Ngày 20/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã trả lại 02 (hai) con trâu (trong đó có một trâu mẹ và một trâu con) cho anh Hứa Văn H; 01 (một) con ngựa bạch đang mang thai cho anh Lã Văn Đ và 01 (một) con ngựa bạch đang mang thai cho anh Lăng Văn T. Tại phiên toà này những người bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[6] Vật chứng: Đối với 02 (Hai) chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 (Một) chiếc điện thoại di động Nokia, màu đen (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) là của Lục Văn S; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu đen, loại Galaxy A5 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) là của Lưu Bá T. Xét thấy 02 (Hai) chiếc điện thoại di động trên là của bị cáo T và S liên lạc điện thoại với nhau để đi trộm cắp trâu, ngựa nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 52.000.000 đồng do bà Kỳ nộp cho T để T trả lại cho bị cáo S hiện đang tạm giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Bị cáo S thừa nhận khoản tiền trên khi trộm cắp được trâu, ngựa, S và T bàn với nhau để S nuôi và đưa trả tiền cho T (dạng ăn chia). Tại phiên toà này chị Hồ Thị C vợ bị cáo S cho rằng là tiền chung của vợ chồng, nhưng chị Cúc không biết gia đình có bao nhiêu tiền, lấy tiền khi nào cũng đều không biết, như vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu đề nghị của chị Cúc. Bà Kỳ là mẹ bị cáo T và bị cáo T đều nhất trí nộp để trả lại số tiền trên cho bị cáo S.

Xét thấy khoản tiền trên là từ việc trao đổi giữa bị cáo T và S bán Trâu, Ngựa cho nhau mà có, cần phải tịch thu số tiền trên của bị cáo S để sung công quỹ nhà nước là cần thiết.

Đối với chiếc xe ô tô của bị cáo T, mua trước đây (trước khi phạm tội này) với giá là 70.000.000 đồng, chiếc xe ô tô này là phương tiện dùng cho việc trở Trâu, Ngựa, sau khi phạm tội T đã bán chiếc xe ô tô này cho một người không quen biết được với số tiền 58.000.000 đồng, quá trình điều tra và cho đến nay không thu hồi được.

Tại phiên toà bị cáo T cho rằng đây là tài chung của vợ chồng có từ trước



khi chưa phạm tội, chị Tô Thị Hà là vợ bị cáo T đã đi nước ngoài trước khi bị báo T chưa phạm tội này.

Do vậy có căn cứ xác định đây là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, cần phải truy thu của bị cáo T  $\frac{1}{2}$  trong tổng số tiền 58.000.000đồng = 29.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước là cần thiết.

Đối với thanh sắt T dùng phá khóa chuồng ngựa của gia đình anh Lăng Văn T, sau khi phá xong T để trên xe ô tô rồi không biết ở đâu quá trình điều tra không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[7] Án phí: Bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại, những người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt Lưu Bá T **03 (Ba)** năm **10 (Mười)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/5/2021.

2. Xử phạt: Lục Văn S **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/4/2021.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu 02 (Hai) chiếc điện thoại di động của bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S để sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động Nokia, màu đen (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) của Lục Văn S; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen loại Galaxy A5 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng), của Lưu Bá T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng) của bị cáo Lục Văn S (do bà Nguyễn Thị Kỳ nộp cho T để trả S).

- Truy thu của bị cáo Lưu Bá T số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

*\*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại Cơ quan THADS huyện Lục Ngạn.*

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6; Điều 21, 23, 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Bá T và Lục Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Khúc Văn Bằng**